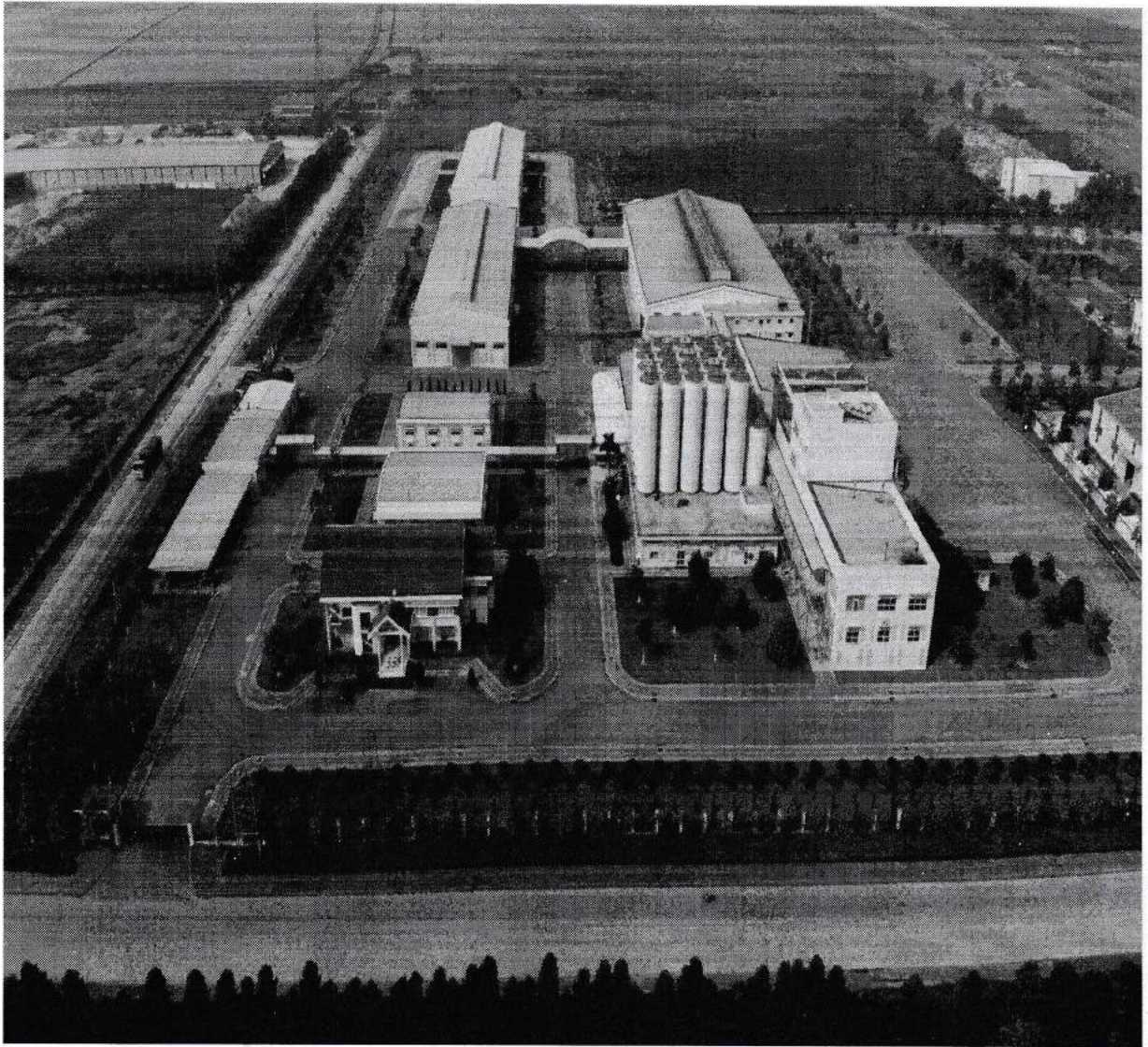


**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - PHÚ THỌ**



NĂM 2020

MỤC LỤC

I. Thông tin chung	1
1. Thông tin khái quát.....	1
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	1
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	1
4. Định hướng phát triển	4
5. Các rủi ro.....	6
II. Tình hình hoạt động trong năm.....	7
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	7
2. Tổ chức và nhân sự.....	8
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	11
4. Tình hình tài chính	11
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu).....	12
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	13
6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:.....	13
6.2. Tiêu thụ năng lượng:.....	13
6.3. Tiêu thụ nước:.....	13
6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:.....	14
6.5. Chính sách liên quan đến người lao động.....	14
6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.....	14
6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không	15
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc.....	15
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	15
2. Tình hình tài chính	16
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	17
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:	17
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	18
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.	18
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:.....	19
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:	19
V. Quản trị công ty.	19
1. Hội đồng quản trị	19
2. Ban Kiểm soát.....	27
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	30
VI. Báo cáo tài chính	32
1. Ý kiến kiểm toán:.....	32
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	32

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng số 1: Các chỉ tiêu đạt được	7
Bảng số 2: Cơ cấu lao động	10
Bảng số 3: Tình hình tài chính.....	11
Bảng số 4: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu	12
Bảng số 5: Cơ cấu cổ đông	12
Bảng số 6: Tình hình tài sản	16
Bảng số 7: Tình hình công nợ.....	17
Bảng số 8: Các quyết định, nghị quyết của HĐQT năm 2020.....	25
Bảng số 9: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát.....	31
Sơ đồ số 1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức.....	2

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2600393941 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Phú Thọ cấp lần đầu ngày 30/5/2007, cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 18/05/2020.
- Vốn điều lệ: 125.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm hai mươi lăm tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 125.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm hai mươi lăm tỷ đồng)
- Địa chỉ: Khu Công nghiệp Trung Hà, xã Dân Quyền, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.
- Số điện thoại: (0210) 3650 688
- Số fax: (0210) 3650 686
- Website: <http://saigonphutho.com.vn/>
- Mã cổ phiếu (nếu có): BSP

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ là đơn vị liên kết của Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn và được thành lập năm 2007 với vốn điều lệ 125.000.000.000 đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký Kinh doanh số 2600393941 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Phú Thọ cấp lại lần 4 ngày 18/05/2020. Sau khi được thành lập, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ thực hiện dự án xây dựng nhà máy Bia với mức đầu tư khoảng 433 tỷ đồng, công suất 50 triệu lít/năm. Nhà máy được trang bị dây chuyền sản xuất đồng bộ, tiên tiến của tập đoàn Kronen Cộng hòa liên bang Đức kết hợp với một số thiết bị trong nước.

Tháng 8/2010 nhà máy chính thức đi vào hoạt động với sản phẩm chủ yếu là bia lon Sài Gòn.

Ngày 03/08/2016, Công ty được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty trên sàn giao dịch chứng khoán Upcom.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:
 - + Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia;
 - + Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh;
 - + Khách sạn;
 - + Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng;
 - + Sản xuất rượu vang.
- Địa bàn kinh doanh:
Chủ yếu ở khu vực miền Bắc.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Cơ cấu bộ máy quản lý

Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Xuất phát từ đặc điểm sản phẩm, quy trình sản xuất và nguyên tắc hoạt động, để đảm bảo kinh doanh hiệu quả, Công ty đã xây dựng tổ chức bộ máy quản lý phù hợp với chức

năng nhiệm vụ của từng phòng ban, phân xưởng sản xuất.

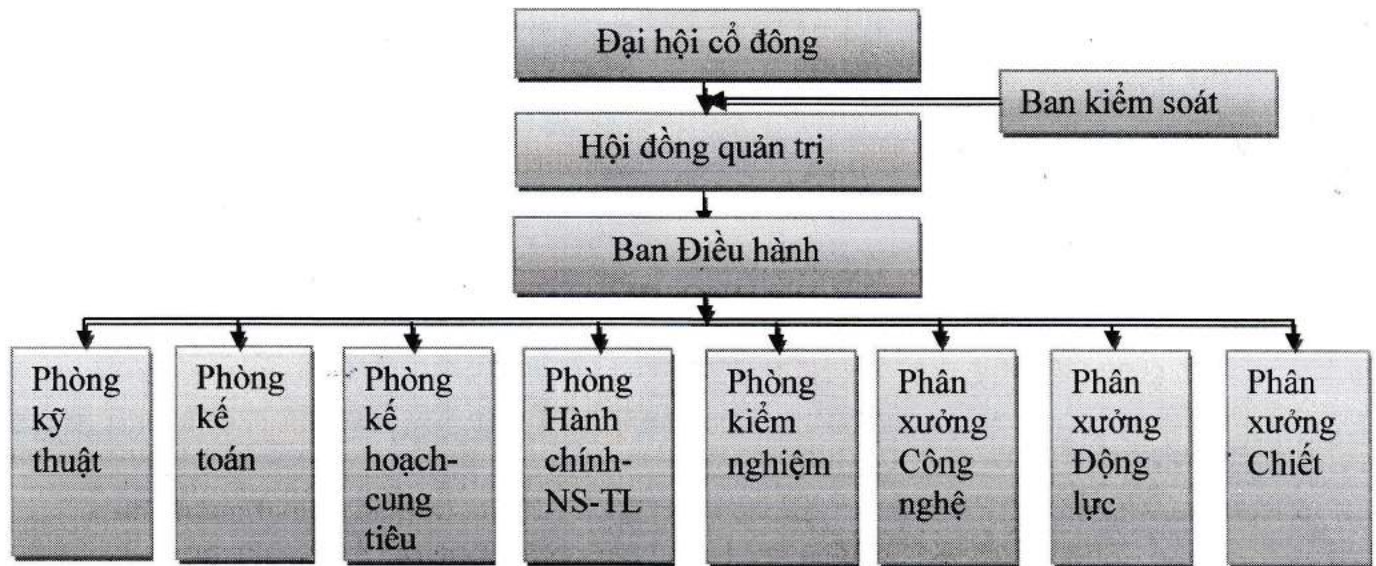
Cơ cấu tổ chức của Công ty bao gồm:

- **05 phòng ban:** Phòng Kỹ thuật, Phòng Hành chính - Nhân sự - Tiền lương; Phòng Tài chính kế toán; Phòng Kế hoạch - Cung tiêu, Phòng kiểm nghiệm.

- **03 phân xưởng:** Phân xưởng Công nghệ, phân xưởng Động lực, phân xưởng Chiết.

3.2. Mô hình quản trị

Sơ đồ số 1: Sơ đồ Bộ máy quản lý



(Nguồn: CTCP Bia Sài Gòn – Phú Thọ)

❏ Chức năng, nhiệm vụ các phòng ban như sau:

▪ Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty cổ phần và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ.

▪ Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị bao gồm 01 Chủ tịch và 04 thành viên với nhiệm kỳ là 05 (năm) năm. Hội đồng quản trị nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát hoạt động của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty.

Hội đồng quản trị gồm:

1- Ông Nguyễn Hoàng Giang

2- Ông Nguyễn Ngọc Châu

3- Ông Bùi Văn Thiềng

- Chủ tịch HĐQT (bổ nhiệm ngày 14.11.2020)

- Chủ tịch HĐQT (miễn nhiệm ngày 14.11.2020)

- Thành viên HĐQT

- | | |
|------------------------|-------------------|
| 4- Bà Nguyễn Thu Hương | - Thành viên HĐQT |
| 5- Ông Võ Sỹ Đông | - Thành viên HĐQT |
| 6- Ông Lê Hoài Thanh | - Thành viên HĐQT |

▪ **Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 03 (ba) thành viên. Ban kiểm soát Công ty có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông.

Ban Kiểm soát gồm:

- | | |
|------------------------------|-----------------------------|
| 1- Ông Nguyễn Tiến Thọ | - Trưởng BKS |
| 2- Bà Nguyễn Thị Hương Giang | - Thành viên BKS. |
| 3- Bà Nguyễn Hồ Bảo Ngọc | - Thành viên Ban kiểm soát. |

▪ **Ban Điều hành:**

Bao gồm Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng. Ban Điều hành do Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Giám đốc là Người đại diện theo pháp luật, điều hành công việc kinh doanh hàng ngày; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Ban Điều hành gồm:

- | | |
|-----------------------|---|
| 1- Ông Bùi Văn Thiêng | - Giám đốc |
| 2- Ông Vũ Danh Tuyên | - Phó Giám đốc (miễn nhiệm ngày 25.08.2020) |
| 3- Bà Trần Bích Thủy | - Kế toán trưởng. |

▪ **Phòng Kỹ thuật**

Chịu trách nhiệm trong công tác tổ chức điều hành, thực hiện, kiểm tra, báo cáo kết quả công tác kỹ thuật công nghệ, chất lượng sản phẩm, môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm; Xây dựng các yêu cầu, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, vật tư nguyên liệu; Xây dựng, giám sát, định mức kinh tế kỹ thuật, máy móc thiết bị, tài liệu công nghệ theo quy định của Công ty; Giám sát việc bảo dưỡng, bảo trì thiết bị sản xuất; Giám sát cơ sở hạ tầng... Ngoài ra, Phòng tham gia nghiên cứu các giải pháp công nghệ, các thành tựu kỹ thuật tiên tiến và hoạt động sản xuất, phát triển sản phẩm mới.

▪ **Phòng Hành chính – Nhân sự - Tiền lương**

Đảm nhận và chịu trách nhiệm trong công tác tham mưu xây dựng cơ cấu tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh, quy hoạch cán bộ; Lập kế hoạch đào tạo và tuyển dụng lao động, xây dựng định mức lao động và đơn giá tiền lương hàng năm; Tham mưu cho Ban Giám đốc xây dựng quy chế trả lương, thưởng. Thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động theo luật định và quy chế của Công ty; Phối hợp xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch bảo vệ, an ninh, quốc phòng, phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt hàng năm. Theo dõi công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật.

▪ **Phòng Tài chính kế toán**

Đảm nhận và chịu trách nhiệm trước Công ty về lĩnh vực tài chính kế toán. Phòng có chức năng xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính hàng năm; Tổ chức công tác kế toán hạch toán, lập báo cáo tài chính theo quy định và các báo cáo quản trị theo yêu cầu của

Công ty. Chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc lập hóa đơn chứng từ ban đầu cho công tác hạch toán kế toán; hướng dẫn, tổng hợp báo cáo thống kê.

▪ **Phòng Kế hoạch - Cung tiêu.**

Chịu trách nhiệm về Kế hoạch sản xuất, tiêu thụ; Mua vật tư, nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất; Quản lý các kho trong Công ty; Tư vấn Ban lãnh đạo về việc tiêu thụ và phát triển sản phẩm mới. Kết hợp với các phòng ban để xây dựng kế hoạch sản xuất cho từng tháng và cả năm.

▪ **Phân xưởng Chiết.**

Vận hành dây chuyền chiết bia lon và bia hơi theo đúng quy trình công nghệ sản xuất và đảm bảo an toàn lao động; Tiếp nhận bia sau lọc từ bộ phận lọc để chiết bia; Phối hợp với Phòng kỹ thuật và phân xưởng Động lực để thực hiện việc bảo trì bảo dưỡng thiết bị cho toàn dây chuyền; Thực hiện, theo dõi đánh giá việc thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật tại phân xưởng.

▪ **Phân xưởng Động lực.**

Vận hành các hệ thống thiết bị động lực và hệ thống xử lý nước thải đúng theo quy trình công nghệ sản xuất và đảm bảo an toàn lao động; Đề xuất các biện pháp cần thiết nhằm tiết kiệm năng lượng; Phối hợp với các đơn vị liên quan lập kế hoạch bảo trì thiết bị, kế hoạch đào tạo, kế hoạch bảo hộ lao động của đơn vị hàng năm.

Vận hành các hệ thống xử lý nước và xử lý nước thải đúng theo quy trình công nghệ sản xuất và đảm bảo an toàn lao động. Thực hiện theo dõi, đánh giá việc thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật tại Phân xưởng

▪ **Phân xưởng công nghệ.**

Thực hiện kiểm soát đầu vào quá trình nấu, lên men và lọc; Tổ chức nhận vật tư, nguyên phụ liệu bổ sung vào công đoạn nấu – lên men- lọc; Vận hành thiết bị, máy móc tại Phân xưởng và thực hiện đảm bảo an toàn lao động trong quá trình sản xuất để đáp ứng yêu cầu sản xuất dịch đường theo kế hoạch sản xuất đã được lãnh đạo duyệt; Cung cấp dịch đường lạnh cho bộ phận lên men theo kế hoạch chất lượng, kế hoạch sản xuất và theo yêu cầu của bộ phận Lên men; Thực hiện quá trình lên men thành bia và lọc bia; Cung cấp bia cho quá trình Chiết rót. Thực hiện, theo dõi đánh giá việc thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật tại phân xưởng.

▪ **Phòng kiểm nghiệm.**

Kiểm tra chất lượng các vật tư, nguyên liệu đầu vào cho sản xuất và chất lượng bán thành phẩm, thành phẩm tại các công đoạn; Phối hợp với các đơn vị khác trong việc xử lý các sản phẩm không phù hợp trong quá trình sản xuất.

- Các công ty con và công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.
- + Ổn định, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất và kinh doanh đề ra;
- + Duy trì cung cấp các sản phẩm bia chất lượng cao, an toàn và bổ dưỡng gắn liền với việc đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm.
- + Duy trì hợp tác với các khách hàng và nhà cung cấp, các đại lý trên tinh thần bình đẳng cùng có lợi vì sự phát triển của các bên.

- + Sử dụng vốn hiệu quả, tạo việc làm ổn định cho người lao động, đảm bảo lợi ích của cổ đông và tuân thủ các Nghĩa vụ với Nhà nước.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.
- + Công ty tập trung đảm bảo sự phát triển bền vững và ổn định bằng việc nâng cao chất lượng sản phẩm bia các loại mang lại sự hài lòng cho khách hàng;
- + Kiên trì với mục tiêu phát triển thị trường bia hơi trên cơ sở đảm bảo chất lượng sản phẩm và chất lượng thị trường.
- + Thực hiện các giải pháp tiết kiệm năng lượng, tăng năng suất lao động đảm bảo chất lượng sản phẩm gắn liền với bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, tiết kiệm vật tư, nguyên phụ liệu và năng lượng.
- + Tiếp tục xem xét và đưa ra thêm các giải pháp phát huy năng lực vốn có của máy móc thiết bị, tránh lãng phí nguồn lực của Công ty trong thời gian tới, tạo thêm công ăn việc làm, tăng thu nhập cho CBCNV, tìm kiếm thêm cơ hội việc làm mới.
- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

Với mục tiêu hoạt động là phát triển Công ty gắn liền tinh thần trách nhiệm với môi trường, xã hội, quan tâm đến các lợi ích cộng đồng. Công ty luôn ý thức được vai trò và nghĩa vụ của mình, sau đây là các mục tiêu đối với Môi trường và xã hội:

- Đối với môi trường:
 - + Sử dụng tiết kiệm và hiệu quả điện, hơi, nước, hóa chất. Giảm thiểu xả thải. Chất lượng nước thải đầu ra đạt Quy chuẩn.
 - + Tiếp tục nghiên cứu các giải pháp thích hợp để cải tạo chất lượng nước thải tại hồ sinh học (đã đạt tiêu chuẩn QCVN 40: 2011) về tiêu chuẩn của chất lượng nước có thể dùng trong vệ sinh công nghiệp, tưới cây để giảm định mức tiêu thụ nước của Công ty.
 - + Các chất thải nguy hại, chất thải thông thường được phân loại, thu gom và xử lý đúng theo quy định.
 - + Nghiên cứu sử dụng các nguồn nguyên nhiên liệu thay thế không gây ô nhiễm môi trường, tiếp tục sản xuất ổn định nhằm tạo công ăn việc làm cho người lao động trên địa bàn.
 - + Tiết kiệm năng lượng, giảm tiêu hao tài nguyên trong quá trình sản xuất.
 - + Bảo vệ môi trường làm việc cho người lao động trong Công ty cũng như môi trường xung quanh nơi Công ty hoạt động, không gây ảnh hưởng đến cộng đồng. Tích cực cải tạo cảnh quan theo hướng xanh, sạch, đẹp.
- Đối với an toàn thực phẩm
 - + Sản phẩm do Công ty sản xuất không có nguy cơ mất vệ sinh an toàn thực phẩm. Duy trì và cải tiến liên tục hệ thống quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm theo tiêu chuẩn ISO 22000: 2018.
 - + Tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan đến vấn đề an toàn thực phẩm trong quá trình sản xuất.
 - + Thường xuyên kiểm tra thực phẩm tại nhà ăn ca của CBCNV. Chú trọng việc tự cung, tự cấp các loại rau sạch cho bữa ăn tại Công ty.
- Đối với cộng đồng xã hội.

- + Công ty luôn dành sự quan tâm đối với an sinh xã hội, ủng hộ người nghèo, các gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh nghèo vượt khó tại địa phương. Ủng hộ xây dựng cho các trường mầm non, tiểu học của một số địa phương Hải Dương, Phú Thọ.
- + Ưu tiên đảm bảo sức khỏe và an toàn cho người lao động nhất là trong thời điểm có dịch bệnh lây lan (nếu có) theo khuyến cáo của Bộ y tế.

5. Các rủi ro

⚡ Rủi ro về đặc thù hoạt động:

Do sản lượng bia lon và nhiều nguyên vật liệu, phụ gia chính để sản xuất, tiêu thụ sản phẩm phụ thuộc chủ yếu vào SABECO nên Công ty có thể gặp một số rủi ro khi SABECO thay đổi chính sách và chiến lược kinh doanh với các Công ty liên kết.

Với việc nắm giữ trực tiếp 27,03% vốn điều lệ của Công ty, các ý kiến biểu quyết của SABECO tại Đại hội đồng cổ đông rất cần sự đồng thuận của SABECO qua đó giúp định hướng và các chiến lược sản xuất và kinh doanh được thực hiện hiệu quả mang lại giá trị kinh tế cho các cổ đông. Trong trường hợp không nhận được sự đồng thuận của SABECO, có thể Công ty sẽ không có nhiều sự đổi mới để tận dụng được các cơ hội trong sản xuất và kinh doanh.

⚡ Rủi ro về thị trường.

Sự cạnh tranh khốc liệt của các hãng bia trong và ngoài nước. Các hãng bia lớn trong và ngoài nước với tiềm lực kinh tế và kinh nghiệm đang tiếp tục đầu tư vào các hoạt động quảng bá sản phẩm và bán hàng nhằm gia tăng thị phần. Các sản phẩm bia cao cấp của các đối thủ đang được người tiêu dùng trong nước ưa chuộng, trong đó sản phẩm của công ty thuộc phân khúc phổ thông, do đó Công ty luôn luôn phải đảm bảo chất lượng, dịch vụ ở mức tốt nhất để làm hài lòng khách hàng.

Đối với sản phẩm bia hơi: Phụ thuộc nhiều vào thời tiết trong năm, Công ty chủ yếu sản xuất và bán hàng vào mùa hè, thị trường tiêu thụ tại các khu vực nông thôn, nơi dân cư tập trung mật độ thấp.

⚡ Rủi ro về các chính sách của Nhà nước

Rủi ro về luật pháp là những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật an toàn thực phẩm, Luật môi trường, Luật Thuế và các văn bản pháp luật, các thông tư hướng dẫn liên quan. Luật và các văn bản dưới luật đặc biệt trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn tiềm ẩn và khi xảy ra bất cứ sự thay đổi nào sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị và kinh doanh của Công ty.

Chính phủ ban hành Nghị định 100/2019/ NĐ – CP về việc quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt có hiệu lực từ 01.01.2020. Với việc áp dụng những chế tài mạnh để xử phạt người vi phạm nồng độ cồn khi tham gia giao thông đã thay đổi thói quen tiêu dùng của người dân. Điều này làm cho việc sản xuất và tiêu thụ của Công ty bị ảnh hưởng theo hướng bất lợi.

Trong năm 2020, do ảnh hưởng của dịch Covid -19 trên toàn thế giới, Chính phủ đã ban hành những chính sách quyết liệt nhằm hạn chế sự lây lan của dịch. Theo đó, có những thời

trong năm (tháng 3, tháng 4, tháng 8) nhiều địa phương trên toàn quốc đã yêu cầu người dân hạn chế ra đường, ngừng các hoạt động vui chơi, giải trí, các hoạt động du lịch trong và ngoài nước, đóng cửa các cửa hàng dịch vụ không thiết yếu dẫn đến việc sản xuất và tiêu thụ bia của Công ty, doanh thu và lợi nhuận của Công ty bị giảm sút so rất nhiều với năm 2019.

➤ **Rủi ro về môi trường.**

Các sự cố về cháy nổ có thể xảy ra: Cháy có thể sinh ra do chập điện, cháy các loại bao bì, nhãn mác, vật tư, thiết bị, máy móc, nhà xưởng... Ngoài những thiệt hại về tài sản, vật chất, con người, hậu quả của các đám cháy sẽ rất nặng nề nếu lan sang các kho chứa. Khói của đám cháy có thể mang theo nhiều loại hoạt chất, làm ô nhiễm môi trường không khí, đất, nước, gây ảnh hưởng trên diện rộng bao gồm khu dân cư, các cơ sở sản xuất công nghiệp, người và phương tiện giao thông trên đường. Sự cố có thể gây thương vong, ngộ độc.

Sự cố về nước thải không đạt: Nước thải được gom về khu xử lý nước thải, chất lượng nước thải trước khi thải ra môi trường phải đảm bảo tuân thủ theo QCVN 40:2011/BTNMT, khi một trong các chỉ tiêu của nước thải sau xử lý không đạt sẽ vi phạm đến các quy định của pháp luật, dẫn đến Công ty phải ngừng sản xuất để khắc phục.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình chung.

Năm 2020 là năm đặc biệt với rất nhiều biến động với không ít thách thức đối với ngành Bia nói chung và Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ riêng:

- Tác động của dịch covid -19 đã ảnh hưởng bất lợi tới tình hình tiêu thụ bia trong năm 2020. Thêm vào đó, thói quen tiêu dùng của người dân thay đổi kể từ khi Nghị định 100/2019/NĐ - CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt có hiệu lực, dẫn đến Công ty phải sản xuất cầm chừng thậm chí phải nghỉ sản xuất trong thời gian dài (tháng 2,3,8) và thay đổi cách thức trong hoạt động sản xuất để phù hợp với tình hình thực tế.
 - Sự cạnh tranh của các hãng bia giành thị phần ngày càng khốc liệt, do đó Công ty luôn luôn phải chủ động nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng các nhu cầu của khách hàng.
 - SABECO đã ban hành những chính sách nhằm kiểm soát chất lượng sản phẩm, thị trường phù hợp với từng thời điểm trong năm.
 - Thực hiện sản xuất và giao hàng theo chương trình S&OP giảm thời gian lưu kho bia lon.
 - Giá nguyên vật liệu chính trong năm 2020 giảm so với kế hoạch đầu năm.
 - Chính sách bán sản phẩm bia hơi linh hoạt, thời tiết trong năm thuận lợi cho việc tiêu thụ bia hơi của Công ty.
 - Một số máy móc thiết bị đến kỳ bảo dưỡng, sửa chữa lớn, cơ sở hạ tầng cần cải tạo dẫn đến chi phí bảo dưỡng, sửa chữa cải tạo cao.
- Các chỉ tiêu đạt được trong năm 2020

Bảng số 1: Các chỉ tiêu đạt được

STT	Nội dung	Đơn vị	Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm 2020	% TH 2020/TH 2019
1	Tổng sản lượng sx	Triệu lít	60,532	40,580	67,03%
2	Tổng sản lượng tiêu thụ	Triệu lít	59,386	40,070	67,47%

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - PHÚ THỌ

Năm 2020

STT	Nội dung	Đơn vị	Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm 2020	% TH 2020/TH 2019
3	Tổng lợi nhuận trước thuế.	Tỷ đồng	66,3	12,2	18,4%
4	Tổng lợi nhuận sau thuế.	Tỷ đồng	39,6	11,2	28,28%

(Nguồn: CTCP Bia Sài Gòn – Phú Thọ)

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Bùi Văn Thiêng	Giám đốc	
2	Vũ Danh Tuyên	Phó Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 25.08.2020
3	Trần Bích Thủy	Kế toán trưởng	

Lý lịch thành viên Ban điều hành

BÙI VĂN THIÊNG

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 04/04/1964
- Nơi sinh: Hải Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số Căn cước công dân: 030064004826 cấp ngày 11/03/2019, nơi cấp : Cục CS QLHC về TTXH
- Quê quán: Hải Dương
- Địa chỉ thường trú: A.2107. 173 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0903 278 818
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hóa thực phẩm
- Quá trình công tác:

Từ 1997 - 2005	:	Cán bộ kỹ thuật Rượu Đồng Xuân
Từ 2005 - 2006	:	P.Giám đốc công ty Rượu Đồng Xuân
Từ 2007 - 2008	:	Giám đốc nhà máy Bia Sài Gòn- Mê Linh
Từ 2009 - 2010	:	Ban Quản lý dự án công ty Bia Sài Gòn- Phú Thọ
Từ 2010 - 4/2014	:	Phó Giám đốc Công ty Bia Sài Gòn- Phú Thọ
Từ 4/2014 – đến nay	:	Giám đốc Công ty CP Bia Sài Gòn- Phú Thọ

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Giám đốc Công ty CP Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ: 1.403.370 cổ phần, chiếm tỷ lệ 11.227% vốn điều lệ.

Trong đó:

+ Cổ phần sở hữu cá nhân: 153.370 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1.227% vốn điều lệ.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - PHÚ THỌ

Năm 2020

+ Cổ phần đại diện sở hữu: 1.250.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 10% vốn điều lệ.
Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 6.438 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.051% vốn điều lệ.

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

VŨ DANH TUYẾN

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 05/05/1973
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 135399459
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0913 371 889
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Từ 2003 đến 2006	:	Phó phòng Kế toán Công ty CP Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân
Từ 2006 đến 2007	:	Phó KTT Công ty Rượu Đồng Xuân (Nhà máy bia Sài Gòn - Mê Linh)
Từ 2007 đến 2010	:	Kế toán dự án Công ty CP Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Từ 2010 đến 2014	:	Kế toán trưởng Công ty CP Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Từ 2014 - 25/8/2020	:	Phó giám đốc Công ty CP Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Chức vụ công tác tính đến hết ngày 25.08.2020 tại Công ty: Phó Giám đốc Công ty CP Bia Sài Gòn- Phú Thọ (miễn nhiệm từ ngày 25.08.2020).

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 vốn điều lệ.

Trong đó:

+ Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

+ Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 5.690 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.045% vốn điều lệ. (Lưu ý: Kể từ ngày 25.08.2020 Ông Vũ Văn Tuệ, số chứng minh thư 03156500037 – anh trai ông Vũ Danh Tuyên không còn là người liên quan của người nội bộ tại Công ty).

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

TRẦN BÍCH THUY

- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 26/06/1984
- Nơi sinh : Xuân Trung, Xuân Trường, Nam Định
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh

- Số CMND : 132421633 ngày 27/08/2016 tại Phú Thọ.
- Quê quán : Xuân Trung, Xuân Trường, Nam Định
- Địa chỉ thường trú : Thượng Nông, Tam Nông, Phú Thọ
- Số điện thoại liên lạc : 0979.978.105
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán
- Quá trình công tác :

Từ 2008 đến 2010	:	Nhân viên Công ty SilkRoad Systems Việt Nam
Từ 2010 đến 2013	:	Nhân viên Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ
Từ 2013 đến 11/2015	:	Phụ trách phòng kế toán Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ
Từ 11/2015 đến nay	:	Kế toán trưởng Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Kế toán trưởng Công ty CP Bia Sài Gòn- Phú Thọ.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không

Số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % vốn điều lệ.

Trong đó :

+ Cổ phần sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % vốn điều lệ.

+ Cổ phần đại diện sở hữu của : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ

Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

2.2. **Những thay đổi trong Ban điều hành:** Từ ngày 25.08.2020, Ông Vũ Danh Tuyên không còn đảm nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Công ty.

2.3. **Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.**

Bảng số 2: Cơ cấu lao động

Cơ cấu lao động	Số người	Tỷ lệ (%)
Phân theo trình độ lao động	116	100
Đại học và trên đại học	38	32,76
Cao đẳng	16	13,79
Trung cấp	33	28,45
Công nhân kỹ thuật	29	25,00
Lao động phổ thông	0	0
Phân loại theo giới tính	116	100
Nam	78	67,24
Nữ	38	32,76

(Nguồn: CTCP Bia Sài Gòn – Phú Thọ)

☛ **Chính sách với người lao động.**

Bảo đảm thực hiện đầy đủ các chính sách cho người lao động như: trang bị BHLĐ, đóng BHXH, BHYT, BHTN đúng quy định. Thực hiện tốt chính sách và bảo đảm quyền lợi

cho người lao động khi nghỉ việc, ốm đau và thai sản.

Với một số đối tượng lao động có tiếp xúc với 1 trong những yếu tố độc hại, nguy hiểm Công ty đã thực hiện bồi dưỡng bằng hiện vật theo ngày/ ca làm việc.

Hàng năm Công ty đều có xem xét và trang cấp đầy đủ các phương tiện bảo hộ phù hợp với từng đối tượng lao động.

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Trong năm, do ảnh hưởng của dịch Covid – 19, Công ty phải bố trí lao động ngừng việc và trả lương ngừng việc cho người lao động để họ đảm bảo mức sống tối thiểu.

Hàng năm, Công ty tổ chức xem xét các sáng kiến cải tiến, khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Ngoài ra, những cá nhân, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao làm tổn hại đến kinh tế, vật chất, uy tín của Công ty sẽ được xem xét cụ thể và phải chịu các hình thức kỷ luật, phạt tiền, bồi thường bằng vật chất theo nội dung thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động của Công ty ban hành.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

+ Hoàn thiện và đưa vào hoạt động các hạng mục đầu tư theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020: Cải tạo hệ thống PCCC; Lắp vận thang tại phân xưởng Công nghệ.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

c) Đầu tư bổ sung:

+ Lắp đặt tank chứa CO2 thành phẩm tại phân xưởng Động Lực.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Bảng số 3: Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2019 (VNĐ)	Năm 2020 (VNĐ)	% 2020/2019
Tổng giá trị tài sản	394.458.822.591	412.133.795.040	104,48
Doanh thu thuần	593.391.210.490	345.542.706.412	58,23
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	66.284.983.007	12.181.893.774	18,37
Lợi nhuận trước thuế	66.327.517.657	12.275.526.809	18,5
Lợi nhuận sau thuế	61.203.133.628	11.290.760.012	18,44
Tỷ lệ trả cổ tức	25%	Dự kiến 5%	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 và năm 2020 của Công ty)

Từ đầu năm 2020 (tháng 3/2020) sự bùng phát của đại dịch Covid – 19 tại Việt nam và các biện pháp kiểm soát dịch và cách ly do Chính phủ ban hành, đồng thời Nghị định 100/2019/ ND – CP có hiệu lực từ ngày 01.01.2020 đã ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty. Trong năm 2020, doanh thu thuần của Công ty giảm 247,848,504,078 đồng và chỉ đạt 58,23 % so với năm 2019, cùng với đó lợi nhuận sau thuế

giảm 49,912,373,616 đồng và đạt 18,44 % so với năm 2019.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng số 4: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,2	1,2	
Hệ số thanh toán nhanh TSLĐ – Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	Lần	0,76	0,85	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng Tài sản	%	39,2	44,7	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	64,45	80,82	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho BQ	Vòng	8,27	4,92	
Doanh thu thuần/Tổng Tài sản BQ	Lần	1,5	0,84	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	10,31	3,26	
Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	11,17	3,52	
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	%	25,52	4,95	
Lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản BQ	%	15,52	2,73	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, 2020 của Công ty)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần: 12.500.000 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 12.500.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: 0 cổ phiếu.

b) Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 23/10/2020:

Bảng số 5: Cơ cấu cổ đông

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Cổ đông trong nước	245	12.480.350	99,8428
1.1	Tổ chức	6	4.363.600	34,9072
1.2	Cá nhân	239	8.116.750	64,934
2	Cổ đông nước ngoài	6	19.650	0,1572

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - PHÚ THỌ

Năm 2020

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
2.1	Tổ chức	1	1.250	0,01
2.2	Cá nhân	5	18.400	0,1472
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
Tổng Cộng		245	12,500,000	100

(Nguồn: Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ)

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có
d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có
e) Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu::

- a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

STT	Tên nguyên liệu chính	Đơn vị tính	Lượng sử dụng 2020
1	Vỏ lon	Cái	88,301,367
2	Nắp lon	Cái	87,594,794
3	Thùng giấy	Cái	3,850,980
4	Malt	kg	4,224,452
5	Gạo	kg	1,758,886
6	Men bia	kg	35,200
7	Hoa houblon	kgα	1,617,372
8	Enzyme hỗ trợ lên men	kg	575

- b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

- a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

STT	Nhiên liệu	Đơn vị tính	Lượng sử dụng 2020
1	Điện	kwh	3,858,910
2	Dầu FO	kg	117,750
3	Dầu Diezen	lit	28,210
4	Khí đốt	kg	876
5	Hơi	Tấn	9,183

- b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có

- c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có.

6.3. Tiêu thụ nước:

- a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Công ty ký hợp đồng mua bán nước với Công ty cổ phần nước sạch Phú Thọ.
- Lượng nước sử dụng trong năm 2020:

STT	Tên	Đơn vị tính	Lượng sử dụng 2020
1	Nước	m ³	229,700

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *Không có*

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *Không*

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động.

a) Số lượng lao động, thu nhập bình quân đối với người lao động.

Năm	2018	2019	2020
Lao động bình quân (người)	119	119	116
Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	9,7	11,4	9,46

(Nguồn: Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ)

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động
 + Thời gian làm việc: 8h/ngày, 44 giờ/tuần, nghỉ trưa 1,5h. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì CBCNV thỏa thuận làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

+ Ngày phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản thực hiện theo quy định của Luật Lao động. Đối với CBCNV làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày/năm. Những người còn lại sẽ được nghỉ phép tính theo tỷ lệ thời gian làm việc.

+ Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các công cụ bảo hộ lao động, đồng thời Công ty luôn tuân thủ các nguyên tắc an toàn lao động để đảm bảo năng suất lao động cao và an toàn cho CBCNV.

+ Định kỳ, Công ty tổ chức khám sức khỏe cho người lao động theo đúng quy định. Ngoài ra, hàng năm thực hiện đo kiểm môi trường lao động, các lần kiểm tra không có chỉ tiêu nào vượt ngưỡng cho phép.

+ Hoạt động đào tạo người lao động: Với chủ trương lấy con người làm gốc, Công ty luôn tạo điều kiện cho người lao động được học tập, nâng cấp kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ. Công ty thường xuyên cử cán bộ tham gia các khóa tập huấn, đào tạo ngắn ngày và dài ngày về các nghiệp vụ thuộc các lĩnh vực hoạt động của công ty, đồng thời thuê các công ty tư vấn lĩnh vực ISO tới Công ty đào tạo trực tiếp cho CBCNV để xây dựng và duy trì các hệ thống quản lý tại Công ty.

c) Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

+ Thực hiện tốt công tác xã hội hoá, chung tay cùng cộng đồng.

+ Hiện nay, Công ty đã tham gia thực hiện chương trình xoá nhà tạm, ủng hộ kinh phí xây nhà cho một số hộ gia đình khó khăn trên địa bàn Huyện Tam Nông – Phú Thọ.

+ Ủng hộ mua đồ dùng trường học tại xã Thanh Khê, Thanh Hà, Hải Dương và đồ dùng

tại trường mầm non tại huyện Tam Nông tỉnh Phú Thọ.

+ Tặng quà cho nhân dân tại một số xã thuộc Huyện Tam Nông tỉnh Phú Thọ nhân dịp tết nguyên đán.

+ Động viên kịp thời các gia đình CBCNV trong Công ty có gia cảnh đặc biệt khó khăn, gia đình có thân nhân mắc bệnh hiểm nghèo.

+ Ủng hộ các phong trào văn hóa thể dục, thể thao của địa bàn hoạt động của Công ty.

+ Thực hiện đầy đủ việc ủng hộ vận động thiên tai, bão lũ, người nghèo.... của cấp trên phát động.

6.6. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Khó khăn.

- Năm 2020, ngoài sự tác động bất lợi của nghị định 100 và dịch Covid – 19 cộng thêm chịu ảnh hưởng gián tiếp từ hậu quả nghiêm trọng của các đợt bão lụt tại các tỉnh miền Trung làm cho tình hình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của Công ty liên tục bị gián đoạn, phải giãn sản xuất dài ngày (tháng 2, tháng 3, tháng 4, nửa cuối tháng 10, tháng 11). Đây là năm được đánh giá khó khăn nhất từ khi thành lập Công ty.

- Có những vật tư, phụ gia được nhập nhưng không được sản xuất theo kế hoạch dẫn đến phải sắp xếp kho bãi chứa/ đổi trả cho nhà cung cấp/ tồn kho Nguyên vật liệu đầu vào cao.

- Công ty phải tăng cường kiểm soát rủi ro về mọi mặt để đảm bảo hoạt động sản xuất trong điều kiện bình thường mới.

- Việc duy trì máy móc hoạt động, bảo quản bán thành phẩm, vật tư trong thời gian nghỉ sản xuất kéo dài/ gián đoạn dẫn đến các chi phí về điện, hơi, nước, hóa chất tăng cao.

- Thiếu nguồn tiền để duy trì hoạt động trong những thời gian sản xuất không liên tục.

- Máy móc và cơ sở hạ tầng do thời gian sử dụng lâu, không đáp ứng được nhu cầu sản xuất, Công ty phải đầu tư, sửa chữa.

- Bố trí cho nhân viên nghỉ ngừng việc nhiều đợt dẫn đến thu nhập người lao động giảm so với năm trước.

Thuận lợi:

- Được sự quan tâm của các cấp chính quyền địa phương hỗ trợ cho Công ty trong các công tác thực hiện các thủ tục hành chính cũng như hướng dẫn thực hiện các nghĩa vụ phải tuân thủ trong hoạt động kinh doanh, các chế độ chính sách với người lao động và chế độ pháp luật thuế.

- Công ty luôn nhận được chỉ đạo sát sao, sự quan tâm của Hội đồng quản trị, sự điều hành linh hoạt của Ban Điều hành đã giúp Công ty từng bước vượt qua mọi khó khăn đảm bảo duy trì các hoạt động trong sản xuất và kinh doanh.

- CBCNV ý thức được vai trò trách nhiệm tại vị trí công việc được giao, đồng lòng chia sẻ cùng Công ty vượt qua các thời điểm không thuận lợi trong năm.
 - Sự điều hành linh hoạt của Tổng công ty giúp Công ty giảm được một phần các chi phí lưu kho, bảo quản sản phẩm.
 - Thời tiết trong năm có lợi cho việc tiêu thụ sản phẩm bia hơi.
 - Chính sách bán hàng bia hơi của Công ty linh hoạt, do đó, giảm thiểu được các chi phí bán hàng.
- ⇒ Năm 2020, Công ty đã hoàn thành kế hoạch sản lượng sản xuất kinh doanh và kế hoạch lợi nhuận đề ra.

Để đạt được kết quả trên Công ty cổ phần Bia Sài – Phú Thọ đã khắc phục và vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, nắm bắt và khai thác hiệu quả các cơ hội, quản lý hệ thống và điều hành linh hoạt theo diễn biến của thị trường, các kết quả đạt được đã khẳng định rằng năm 2020, Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ công nhân viên công ty đã cố gắng phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch đã đề ra, mang lại lợi nhuận cho công ty và đảm bảo đời sống cho cán bộ công nhân viên, tạo uy tín cho khách hàng.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Bảng số 6: Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
Tài sản ngắn hạn	166.130.985.934	213.468.608.223
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	56.780.688.071	133.066.762.733
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	27.364.063.754	15.977.545.619
- Phải thu khách hàng	24.851.400.970	11.500.832.680
- Trả trước cho người bán	2.323.758.675	4.189.079.300
- Phải thu ngắn hạn khác	188.904.109	287.633.639
3. Hàng tồn kho	60.901.072.344	64.294.669.220
4. Tài sản ngắn hạn khác	21.085.161.765	129.630.651
Chi phí trả trước ngắn hạn	520.867.711	129.630.651
Thuế và các khoản phải thu NN	20.564.294.054	0
Tài sản dài hạn	228.327.836.657	198.665.186.817
1. Các khoản phải thu dài hạn	0	0
2. Tài sản cố định	219.394.533.815	190.964.052.851
- Tài sản cố định hữu hình	219.394.533.815	190.964.052.851
3. Tài sản dở dang dài hạn	0	0
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	0	0
4. Tài sản dài hạn khác	8.933.302.842	7.701.133.966

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, năm 2020 của Công ty)

- b) Tình hình nợ phải trả
- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.

Bảng số 7: Tình hình công nợ

NỢ PHẢI TRẢ	Năm 2019 (Đồng)	Năm 2020(Đồng)
A. NỢ PHẢI TRẢ	154.600.660.349	184.211.910.085
I. Nợ ngắn hạn	137.941.072.259	175.596.321.995
1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	103.544.000.000	94.114.834.692
2. Phải trả cho người bán ngắn hạn	12.381.445.874	8.306.051.447
3. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	186.521.382	54.096.300
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	2.788.133.829	49.145.293.814
5. Phải trả người lao động	2.292.249.000	2.604.564.000
6. Chi phí phải trả	3.985.812.702	3.751.817.383
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	9.697.978.000	15.160.167.250
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	3.064.931.472	2.459.497.109
II. Nợ dài hạn	16.659.588.090	8.615.588.090
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	16.659.588.090	8.615.588.090

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2019, năm 2020 của Công ty)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Những tiến bộ về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Bộ máy điều hành và lãnh đạo gọn nhẹ, trực tiếp. Dưới Ban Điều hành có các phòng ban với chức năng và nhiệm vụ công việc cụ thể với sự giám sát và điều hành sát sao của các trưởng bộ phận. Chính sách của công ty đảm bảo theo đúng luật định hiện hành của nhà nước Việt Nam, chính sách nhân sự nhằm thúc đẩy hoạt động của Công ty. Chính sách trả lương cho nhân viên theo vị trí làm việc và chế độ đãi ngộ tốt đã giúp công ty tuyển dụng được những nhân sự có năng lực thực sự, có tâm huyết làm việc cho công ty.

Các biện pháp kiểm soát: Công ty có Ban kiểm soát gồm các thành viên độc lập, giám sát hoạt động tài chính cũng như quản lý của công ty.

Năm 2020 có nhiều giải pháp, cải tiến công nghệ, thiết bị giúp tăng năng suất lao động, giảm nhân công, tiết kiệm thời gian tạo nhiều cơ hội trong sản xuất của công ty. Trong năm, Công ty đã có 02 sáng kiến được công nhận cấp cơ sở tại bộ phận chiết bia lon và bộ phận chiết bia hơi.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Là đơn vị liên kết của Sabeco, được Sabeco bao tiêu toàn bộ sản phẩm sản xuất (không bao gồm bia hơi), do đó, để tăng năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm, Công ty định hướng phát triển theo mô hình dây chuyền, tự động hóa cao, tiết kiệm chi phí vật tư, hóa chất và năng lượng, gắn liền với giữ gìn môi trường xanh sạch đẹp. Xây dựng đội ngũ Cán bộ công nhân viên có kiến thức và kinh nghiệm, năng động, nhiệt tình tâm huyết với công việc.

Đối với sản phẩm bia hơi, hàng năm công ty có những chính sách bán hàng phù hợp đi đôi với việc đảm bảo chất lượng sản phẩm bia, tạo uy tín với khách hàng.

Tiếp tục xem xét và đưa ra thêm các giải pháp phát huy năng lực vốn có của máy

móc thiết bị, tránh lãng phí nguồn lực của Công ty trong thời gian tới, tạo thêm công ăn việc làm, tăng thu nhập cho CBCNV, tìm kiếm thêm cơ hội việc làm mới.

Tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội.

Ứng dụng khoa học kỹ thuật, sử dụng các phần mềm hiện đại trong sản xuất và kinh doanh để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Chú trọng đào tạo đội ngũ CBCNV và các kiến thức chuyên sâu, kỹ năng mềm.

Giải pháp thực hiện:

Luôn luôn tuân thủ các quy định, yêu cầu của TCT ở tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là quy trình công nghệ sản xuất, quản lý thiết bị, quản lý sản phẩm, vật tư, tồn kho, kế hoạch sản xuất và giao hàng theo S& OP.

Chủ động triển khai thực hiện đạt hoặc vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông giao.

Chủ động Cân đối nguồn vốn, dòng tiền để đảm bảo ổn định sản xuất, kinh doanh.

Chủ động thực hiện các giải pháp tiết kiệm năng lượng, tăng năng suất lao động đảm bảo chất lượng sản phẩm gắn liền với bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, tiết kiệm vật tư, nguyên phụ liệu và năng lượng.

Tiếp tục chủ động hoàn thiện cấu hình thiết bị theo hướng hoàn thiện hơn, cao hơn và/ hoặc theo yêu cầu của TCT. Thực hiện các dự án đầu tư, cải tạo sửa chữa theo đúng tiến độ.

Thường xuyên theo dõi, đánh giá, điều chỉnh việc thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật và quản lý chi phí theo hướng tích cực hơn.

Phát huy năng lực sẵn có của đội ngũ công nhân viên, chủ động sáng tạo trong sản xuất tạo ra nhiều sáng kiến nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí trên cơ sở ghi nhận mọi sáng kiến cải tiến kỹ thuật, khuyến khích, động viên kịp thời một cách công bằng và minh bạch.

Tuân thủ các quy định của TCT về chế độ báo cáo, luôn cập nhật và thực hiện các yêu cầu pháp luật mà Công ty bị chi phối.

Bảo vệ môi trường làm việc cho người lao động trong Công ty cũng như môi trường xung quanh nơi Công ty hoạt động, không gây ảnh hưởng đến cộng đồng. Tích cực cải tạo cảnh quan theo hướng xanh, sạch, đẹp.

Tiếp tục chung tay cùng cộng đồng trong các hoạt động an sinh xã hội.

Tăng cường kiểm soát rủi ro trong tất cả các lĩnh vực và chủ động thực hiện các giải pháp xử lý nhanh nhất có thể (nếu có), đảm bảo cho Công ty hoạt động an toàn.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

Trong năm 2020, Công ty đã thực hiện các kế hoạch hành động phù hợp với mục tiêu hoạt động của Công ty và hạn chế rủi ro đáng tiếc có thể xảy ra.

Công ty thực hiện tốt chính sách với người lao động, đảm bảo thu nhập và đời sống tinh thần của CBCNV. Không chỉ vậy, Công ty đã thực hiện tốt các công tác tuyên truyền lan rộng tới người lao động trong toàn công ty về công tác đền ơn đáp nghĩa, công tác xã hội, chung tay vì cộng đồng. Công tác phòng chống sự lây lan của dịch covid được Ban điều hành

tuân thủ tuyệt đối. Hội đồng quản trị đánh giá cao các hoạt động này và mong muốn Công ty duy trì và phát huy hơn nữa.

Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Điều hành công ty:*

Hội đồng quản trị đánh giá cao kết quả hoạt động của Ban điều hành trong năm 2020, ghi nhận sự nỗ lực và quyết tâm trong việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao:

Ban điều hành đã chủ động triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp, tháo gỡ mọi khó khăn để thực hiện và hoàn thành tốt các nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị; tuân thủ chặt chẽ các quy định quản trị và quy định của pháp luật, điều lệ doanh nghiệp.

Toàn công ty đã đoàn kết, cùng vượt qua khó khăn chung của toàn ngành và đã đạt được các mục tiêu đã đề ra cho năm 2020.

Ban điều hành đã báo cáo thường xuyên cho Hội đồng quản trị về tình hình tài chính, tình hình quản lý điều hành sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư các dự án. Với việc trao đổi, cập nhật thông tin-nhanh chóng và kịp thời như vậy, Hội đồng quản trị luôn nắm bắt rõ tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty và chỉ đạo công ty hoạt động hiệu quả theo định hướng chiến lược đã đề ra.

Ban điều hành thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định và thông báo của Hội đồng quản trị.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:*

Tăng cường quản trị Công ty, tiếp tục thực hiện các chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty và các định hướng do Đại hội cổ đông thông qua, kịp thời nắm bắt các cơ hội nhằm đạt hiệu quả kinh doanh cao nhất.

Công ty tập trung cho việc sản xuất các sản phẩm bia có chất lượng và uy tín trên thị trường góp phần xây dựng thương hiệu Bia Sài Gòn ngày càng vững mạnh để giữ vững vị thế và thị phần trên thị trường Việt Nam, phát huy năng lực nhằm đáp ứng nhu cầu, mong muốn của thị trường vào bất kỳ thời điểm nào của khách hàng.

Đưa ra các chỉ đạo phù hợp, đúng đắn và linh hoạt trên cơ sở tuân thủ các quy định hiện hành để đảm bảo Công ty hoạt động hiệu quả.

Kết hợp đồng thời mục tiêu tăng trưởng sản lượng và lợi nhuận với tăng năng lực cạnh tranh trên thị trường trên cơ sở tận dụng các lợi thế sẵn có với nền tảng tài chính lành mạnh nhằm mang lại lợi ích cho Công ty và cổ đông.

Kiểm soát chặt chẽ dòng tiền và kế hoạch sử dụng vốn.

Gia tăng cải thiện ứng dụng công nghệ thông tin trong khâu sản xuất và quản trị doanh nghiệp.

V. *Quản trị công ty.*

1. *Hội đồng quản trị*

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ có 05 (năm) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số

nhiệm kỳ không hạn chế.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Châu	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Miễn nhiệm ngày 14.11.2020
2	Nguyễn Hoàng Giang	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Bổ nhiệm ngày 14.11.2020 (Không điều hành)
3	Võ Sỹ Dũng	Thành viên Hội đồng quản trị	Không điều hành
4	Nguyễn Thu Hương	Thành viên Hội đồng quản trị	Không điều hành
5	Bùi Văn Thiêng	Thành viên Hội đồng quản trị	Điều hành
6	Lê Hoài Thanh	Thành viên Hội đồng quản trị	Không điều hành

NGUYỄN NGỌC CHÂU

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 23/02/1961
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 024668404 cấp ngày 02/01/2007, nơi cấp : TP Hồ Chí Minh
- Quê quán : Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : 33/6 Lý Văn Phúc. P. Tân Định, Quận Một, TP Hồ Chí Minh
- Số điện thoại liên lạc : 0903 708 206
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư công nghệ, cử nhân quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác :

Từ 1982 - 1989	:	Cán bộ kỹ thuật Nhà máy sợi Đông Nam, Bộ Công nghiệp nhẹ
Từ 1989 - 1993	:	Phó Quản đốc xưởng sợi, Nhà máy sợi Đông Nam, Bộ Công nghiệp nhẹ.
Từ 1993 - 1994	:	Trợ lý Tổng giám đốc Công ty dệt Đông Nam, Bộ Công nghiệp nhẹ
Từ 1994 - 2001	:	Trưởng phòng kỹ thuật đầu tư Công ty dệt Đông Nam, Bộ Công nghiệp
Từ 1998 - 2004	:	Phó tổng giám đốc Công ty dệt Đông Nam, Bộ Công nghiệp (Kiêm nhiệm Trưởng phòng kỹ thuật đầu tư từ 1998 – 2001
Từ 12/2004 - 07/2005	:	Chuyên viên Văn phòng HĐQT Tổng công ty Bia, Rượu, NGK Sài Gòn
Từ 08/2005 - 04/2006	:	Giám đốc Công ty cổ phần bia Sài Gòn – Sóc Trăng, Tổng công ty Bia, Rượu, NGK Sài Gòn.
Từ 05/2006 - 07/2007	:	Phó giám đốc Công ty cổ phần bia Sài Gòn – Miền Tây, kiêm Giám đốc nhà máy bia Sài Gòn – Sóc Trăng.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - PHÚ THỌ

Năm 2020

Từ 07/2007 - 2010	:	Trưởng ban QLDA Nhà máy bia Sài Gòn – Phú Thọ
Từ 2010 - 2012	:	Giám đốc Công ty cổ phần Bia Sài Gòn- Phú Thọ.
Từ 2012 đến nay	:	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn- Phú Thọ.
Từ 2016 đến nay	:	Chủ tịch Công đoàn TCT cổ phần Bia, Rượu, NGK Sài Gòn.

Chức vụ công tác tại Công ty : Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn - Phú Thọ (Ông Châu được ĐHCĐ miễn nhiệm ngày 14.11.2020).

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Chủ tịch công đoàn Tổng Công ty CP Bia, Rượu, NGK Sài Gòn.

Số cổ phần nắm giữ 2,128,750 cổ phần, chiếm tỷ lệ 17,03% vốn điều lệ (tính từ ngày 01.01.2020 đến ngày 29.09.2020, kể từ ngày 29.09.2020, Tổng Công ty CP Bia, Rượu, Nước Giải Khát Sài Gòn đã thôi cử Ông Châu làm đại diện phần vốn này).

Trong đó :

- + Cổ phần sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- + Cổ phần đại diện sở hữu của Tổng Công ty Bia Rượu NGK Sài Gòn : 2,128,750 cổ phần, chiếm tỷ lệ 17,03% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

NGUYỄN HOÀNG GIANG

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 04/10/1966
- Nơi sinh : Hà Nội Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 074 066 000 177 cấp ngày 26/09/2019, nơi cấp : tại Cục CS QLHC về TTXH
- Địa chỉ thường trú : Số 84 E, Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đakao, Quận 1, TP HCM
- Số điện thoại liên lạc : 0903 754 253
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điều khiển tàu biển.
- Quá trình công tác :

Từ 1994 -1997	:	Nhân viên phòng Kế hoạch Đầu tư Công ty Vận tải và Thuê Tàu biển Việt Nam
Từ 1998 - 2006	:	Giám đốc Công ty Đại lý Tàu biển P & ONL Việt Nam
Từ 2006 – 2009	:	Giám đốc Vận hành và Dịch vụ Khách hàng Toàn quốc Công ty Toll Global Logistic Việt Nam
Từ 2009 – 2013	:	Phụ trách Logistic khu vực Đông Nam Á Công ty IKEA Trading
Từ 2013 – 2018	:	Tổng Giám đốc Công ty CP Vinafco.
Từ 2018 – nay	:	Tổng Giám đốc Công ty TNHH Một Thành viên Thương Mại Bia Sài Gòn.
Từ tháng 11/2020 đến nay	:	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn - Phú Thọ.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - PHÚ THỌ

Năm 2020

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Thương Mại Bia Sài Gòn ; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thương Mại Bia Sài Gòn – Miền Trung ; Chủ tịch HĐQT Công ty Thương Mại Bia Sài Gòn Bắc Trung Bộ ; Thành viên HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn – Khánh Hòa.

Số cổ phần nắm giữ : 2,128,750 cổ phần, chiếm tỷ lệ 17,03% vốn điều lệ.

Trong đó :

+ Cổ phần sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % vốn điều lệ.

+ Cổ phần đại diện sở hữu : 2,128,750 cổ phần, chiếm tỷ lệ 17,03 % vốn điều lệ

(Ông Giang là người đại diện vốn của Tổng Công ty Cp Bia, Rượu, Nước Giải Khát Sài Gòn tại Công ty từ ngày 29.09.2020).

Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

VÕ SỸ DỒNG

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 18/8/1949
- Nơi sinh : Nghệ An
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 013003267 cấp ngày 01/09/2007, nơi cấp : Hà Nội
- Quê quán : Nghệ An
- Địa chỉ thường trú : Phòng 2006, tòa nhà Vincom center số 114 Mai Hắc Đế, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc : 0913 282 400
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư công nghệ giấy
- Quá trình công tác :

Từ 12/1974 đến 06/1980	:	Cán bộ kỹ thuật- Ban kiến thiết chuẩn bị sản xuất- Nhà máy giấy Vĩnh Phú
Từ 07/1980 đến 07/1981	:	Trưởng ngành bột nhà máy Giấy Vĩnh Phú
Từ 08/1981 đến 07/1987	:	Phó quản đốc phân xưởng bột Nhà máy Giấy Bãi Bằng
Từ 02/1987 đến 12/1989	:	Phó Giám đốc Xí nghiệp sản xuất Công ty Giấy Bãi Bằng
Từ 01/1990 đến 03/1993	:	Phó Giám đốc Nhà máy Giấy Công ty Giấy Bãi Bằng
Từ 04/1993 đến 07/1995	:	Giám đốc nhà máy Giấy Công ty Giấy Bãi Bằng
Từ 08/1995 đến 06/2004	:	Phó Tổng Giám đốc Công ty Giấy Bãi Bằng
Từ 06/2004 đến 2007	:	Tổng Giám đốc Công ty Giấy Bãi Bằng
Từ 2007 đến 2011	:	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn- Phú Thọ, Tổng Giám đốc Công ty Giấy Bãi Bằng
Từ năm 2011 đến nay	:	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn- Phú Thọ.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - PHÚ THỌ

Năm 2020

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT Công ty CP sản Sơn Sơn ; Thành viên HĐQT Công ty CP Hóa chất Đông Á.

- Số cổ phần nắm giữ : 1,053,676 cổ phần, chiếm tỷ lệ 8,43% vốn điều lệ.

Trong đó :

+ Cổ phần sở hữu cá nhân : 1,053,676 cổ phần, chiếm tỷ lệ 8,43% vốn điều lệ.

+ Cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ

- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

NGUYỄN THU HƯƠNG

- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 28/05/1980
- Nơi sinh : Hà Nam
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 011891761 cấp ngày 13/05/2007, nơi cấp : Hà Nội
- Quê quán : Hà Nam
- Địa chỉ thường trú : Số 10, Ngõ 58, Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc : 0904 316 767
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Chuyên ngành Công nghệ thông tin
- Quá trình công tác :

Từ 2002 đến 2006	:	Cán bộ chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Thăng Long.
Từ 2007 đến 2012	:	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ, Giám đốc Công ty cổ phần Thương mại Mặt Trời Vàng.
Từ năm 2012 đến nay	:	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ, Giám đốc Công ty cổ phần Thương mại Mặt Trời Vàng.

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn - Phú Thọ.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Giám Đốc Công ty CP thương mại Mặt Trời Vàng

- Số cổ phần nắm giữ : 655,266 cổ phần, chiếm tỷ lệ 5,24% vốn điều lệ.

Trong đó :

+ Cổ phần sở hữu cá nhân : 655,266 cổ phần, chiếm tỷ lệ 5,24 % vốn điều lệ.

+ Cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ

- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ : 234,300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,87%

vốn điều lệ.

Trong đó :

+ Chồng Hoàng Công Thái nắm giữ : 234,300 cổ phần, chiếm 1,87% vốn điều lệ.

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

LÊ HOÀI THANH

- Giới tính : Nam

- Ngày/tháng /năm sinh : 10/03/1973

- Nơi sinh : Hà Nội

- Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc : Kinh

- Số CMND : 011660478 cấp ngày 15.03.2011 nơi cấp : Hà Nội

- Quê quán : Nghệ An

- Địa chỉ thường trú : Số nhà 01 Ngõ 52 Giang Văn Minh, Ba Đình, Hà Nội

- Số điện thoại liên lạc : 0914888073

- Trình độ văn hoá : 12/12

- Trình độ chuyên môn : Tư vấn viên

- Quá trình công tác :

Từ 2007 đến nay	:	Phó giám đốc công ty TNHH Tư vấn Havi Việt Nam
Từ tháng 12/2011 đến nay	:	Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Một thành viên Havi 168
Từ tháng 5/ 2017 đến nay	:	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn- Phú Thọ.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Phó Giám đốc công ty TNHH Tư vấn Havi Việt Nam ; Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Một thành viên Havi 168.

- Số cổ phần nắm giữ : 254,230 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,0% vốn điều lệ.

Trong đó :

+ Cổ phần sở hữu cá nhân : 254,230 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,0% vốn điều lệ.

+ Cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ : 227,200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,817% vốn điều lệ (bà Vũ Thị Ngọc Trâm – mẹ vợ ông Thanh) – (mẹ vợ Ông Thanh được cập nhật vào danh sách người liên quan của người nội bộ theo Luật doanh nghiệp 2020 và Luật chứng khoán 2019 có hiệu lực từ ngày 01.01.2021).

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

BÙI VĂN THIÊNG

Đã nêu ở phần lý lịch Ban Điều hành

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Bảng số 8: Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT năm 2020.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2020/NQ - HĐQT	26/03/2020	- Thông qua việc ký hợp đồng mua bán Nguyên vật liệu và kiểm soát sản xuất với Tổng công ty CP Bia, Rượu, NGK Sài Gòn.
2	02/2020/NQ – HĐQT	08/04/2020	- Thông qua báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh quý 1 năm 2020 và phương hướng hoạt động các tháng quý 2 năm 2020; Bảng cân đối kế toán, nghĩa vụ nộp thuế từ 01.01.20 đến 29.02.20. - Thông qua việc vay tiền Ngân hàng để trả lương CBCNV. - Chưa thực hiện đầu tư cải tạo hệ thống PCCC tại thời điểm này. - Thông qua việc duy trì các biện pháp chống dịch Covid – 19. - Yêu cầu Ban điều hành quan tâm thích đáng đến sự phát triển ổn định của sản phẩm bia hơi. - Thông qua việc thực hiện bán gạo tồn kho chưa sản xuất đến. - Duy trì việc kiểm tra chất lượng các nguyên vật liệu tồn kho chưa sử dụng.
3	03/2020/NQ – HĐQT	07/05/2020	- Thông qua việc giao dịch mua khí CO2 phục vụ sản xuất với Nhà máy Bia Sài Gòn – Củ Chi (nhà máy trực thuộc của TCT CP Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn – Cổ đông lớn của Công ty). - Thông qua việc giao dịch mua men phục vụ sản xuất với Công ty CP Bia Sài Gòn – Sông Lam (Công ty con của Tổng công ty Cp Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn – Cổ đông lớn của công ty).
4	04/2020/NQ - HĐQT	09/06/2020	- Thông qua nội dung báo cáo kết quả sản xuất và kinh doanh 05 tháng đầu năm 2020, ước thực hiện tháng 6 và phương hướng thực hiện các tháng tiếp theo; Bảng cân đối kế toán, bảng kết quả kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế từ ngày 01.01.20 đến 31.05.20. - Thống nhất điều chỉnh kế hoạch sản xuất và kinh doanh năm 2020, phương hướng hoạt động trình ĐHCĐ thông qua. - Thông qua việc ký hợp đồng duy trì của

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - PHÚ THỌ

Năm 2020

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			<p>hoạt động phân mềm quản lý sản xuất với Công ty TNHH MTV Cơ khí SABECO (Công ty con của TCT CP Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn – Cổ đông lớn của Công ty).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ủy quyền cho Giám đốc ký các hợp đồng phát sinh phục vụ sản xuất và kinh doanh với TCT CP Bia– Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn; các công ty con; công ty liên kết trong cùng hệ thống có giá trị theo quy định thuộc thẩm quyền HĐQT thông qua. - Thông qua việc đầu tư 01 tank chứa CO2 tinh khiết. - Thông qua các tài liệu Đại hội đồng cổ đông trình Đại hội thông qua
5	05/2020/NQ - HĐQT	06/07/2020	- Thông qua việc chốt danh sách cổ đông và thời gian thực hiện chi trả cổ tức còn lại năm 2019 bằng tiền cho các cổ đông.
6	06/2020/NQ - HĐQT	20/08/2020	- Thông qua việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản điều chỉnh kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS không chuyên trách năm 2020.
7	07/2020/NQ- HĐQT	25/08/2020	- Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Phó Giám đốc Công ty và chấm dứt hợp đồng lao động đối với Ông Vũ Danh Tuyên.
8	08/2020/NQ - HĐQT	30/09/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua nội dung báo cáo kết quả sản xuất và kinh doanh 08 tháng năm 2020, ước thực hiện tháng 9 và 09 tháng năm 2020, phương hướng hoạt động các tháng tiếp theo. Bảng cân đối kế toán; kết quả kinh doanh; nghĩa vụ nộp thuế từ 01/01/2020 đến 31/08/2020. - Thông qua tờ trình chính sách bán hàng bia hơi. - Thông qua việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2020 để miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT giữa nhiệm kỳ 2017- 2022.
9	NQ 09/2020/NQ - HĐQT	14/11/2020	- Thông qua việc bầu ông Nguyễn Hoàng Giang giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị giữa nhiệm kỳ 2017 - 2022
10	NQ 10/2020/NQ - HĐQT	18/12/2020	- Thông qua nội dung báo cáo kết quả sản xuất và kinh doanh 11 tháng năm 2020, ước thực hiện tháng 12 và năm 2020;

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - PHÚ THỌ

Năm 2020

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			Bảng cân đối kế toán; kết quả kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế từ ngày 01.01.2020 - 30.11.2020. - Thông qua nội dung tờ trình kế hoạch sửa chữa/ cải tạo và bảo dưỡng cấp 3 năm 2021. - Thông qua tờ trình vay vốn ngân hàng để phục vụ sản xuất và kinh doanh năm 2021. - Thông qua tờ trình thưởng tết năm 2021 cho CBCNV đang làm việc trực tiếp tại Công ty. - Thông qua việc ký hợp đồng nguyên tắc mua bán Xút lỏng với Công ty Tân Hạnh Nguyên (tổ chức có liên quan của Người nội bộ). - Thống nhất chưa thông qua Tờ trình kế hoạch sản xuất và kinh doanh năm 2021 và tờ trình kế hoạch đầu tư.
11	QĐ 17/2020/QĐ - HĐQT	18/12/2020	- Quyết định thông qua việc ký hợp đồng mua bán Xút với Công ty TNHH Tân Hạnh Nguyên do ông Võ Thái Sơn Con trai Ông Võ Sỹ Dũng (thành viên HĐQT của Công ty) làm Giám đốc.
12	QĐ 18/2020/QĐ - HĐQT	18/12/2020	- Quyết định vay vốn ngân hàng Công thương Việt Nam chi nhánh Quang Minh để phục vụ sản xuất và kinh doanh năm 2021.
13	NQ 11/2020/NQ - HĐQT	21/12/2020	- Thông qua việc chốt danh sách cổ đông thực hiện tạm ứng cổ tức đợt I năm 2020 bằng tiền cho cổ đông.

(Nguồn: CTCP Bia Sài Gòn – Phú Thọ)

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát của Công ty có 03 (ba) thành viên. Các thành viên của ban kiểm soát có nhiệm kỳ 05 (năm) năm, thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Tiến Thọ	Trưởng ban kiểm soát
2	Nguyễn Thị Hương Giang	Thành viên
3	Nguyễn Hồ Bảo Ngọc	Thành viên

NGUYỄN TIẾN THỌ

- Giới tính : Nam
- Ngày/ tháng/ năm sinh : 15/08/1956
- Nơi sinh : Phú Thọ
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 130.833.297 cấp ngày 10/10/2017, nơi cấp : CA Phú Thọ
- Quê quán : Phú Thọ
- Địa chỉ thường trú : số 45, Tổ 4B, Phường Nông Trang ,TP Việt Trì, Phú Thọ
- Số điện thoại liên lạc : 0913 517 431
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác :

Từ 01/2004 - 06/2012	:	Trưởng phòng Nghiệp vụ thuế - Cục thuế tỉnh Phú Thọ
Từ tháng 7/2012 - 7/2014	:	Trưởng phòng Thanh tra thuế - Cục thuế tỉnh Phú Thọ.
Từ tháng 8/2014- 8/2016	:	Trưởng phòng Kiểm tra thuế số 1- Cục thuế tỉnh Phú Thọ.
Từ tháng 9/2016 đến nay	:	Nghỉ hưu theo chế độ
Từ tháng 5/2017 đến nay	:	Trưởng Ban Kiểm soát công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ.

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Trưởng Ban Ban kiểm soát Công ty CP Bia Sài Gòn - Phú Thọ.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không

- Số cổ phần nắm giữ : 2,300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0184 % vốn điều lệ.

Trong đó :

+ Cổ phần sở hữu cá nhân : 2,300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0184% vốn điều lệ.

+ Cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ

- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 28/10/1984
- Nơi sinh: Phú Thọ
- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 131589129 cấp ngày 24/10/2011, nơi cấp: Phú Thọ
- Quê quán: Phú Thọ
- Địa chỉ thường trú: Khu Tầm Vông, TT Phong Châu, Phú Ninh, Phú Thọ
- Số điện thoại liên lạc: 0985 560 810
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Từ 2007-2008	:	Nhân viên Kế toán Công ty TNHH SX và TMTH Hưng Thành
Từ 2009 – 06/2012	:	Kế toán trưởng Công ty TNHH SX và TMTH Hưng Thành
Từ 06/2012 đến nay	:	Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Bia Sài Gòn- Phú Thọ, Kế toán trưởng Công ty TNHH SX và TMTH Hưng Thành

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên BKS Công ty CP Bia Sài Gòn- Phú Thọ.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty TNHH SX và TMTH Hưng Thành.

- Số cổ phần nắm giữ: 185,932 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,49% vốn điều lệ.

Trong đó:

+ Cổ phần sở hữu cá nhân: 185,932 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,49% vốn điều lệ.

+ Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 vốn điều lệ.

- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

NGUYỄN HỒ BẢO NGỌC

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 18/11/1981
- Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh
- Số CCCD: 079181010433 cấp ngày 12.02.2020 tại Cục CS QLHC về TTXH
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 99/25 Dương Văn Dương, Phường Tân Phú, Q.Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại liên lạc: 0932 72 79 78
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Từ 2005 -2008	:	Chuyên viên nghiệp vụ phi hàng hải Công ty Bảo hiểm AAA.
Từ 2008- 2016	:	Nhân viên quan hệ khách hàng phòng DN lớn Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex.
Từ 2016 - nay	:	Chuyên viên phân tích tài chính - TCT CP Bia- Rượu - NGK Sài Gòn.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - PHÚ THỌ

Năm 2020

Từ tháng 3/2019 đến nay	:	Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ.
----------------------------	---	--

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - + Thành viên Ban kiểm soát Công ty TNHH MTV Cơ khí Sabeco.
 - + Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bao Bì Bia Sài Gòn.
 - + Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Khánh Hòa.
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % vốn điều lệ.

Trong đó:

- + Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- + Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

b) Các hoạt động của Ban kiểm soát.

Trong năm 2020, Ban Kiểm soát đã thực hiện và tiến hành các hoạt động theo Điều lệ của Công ty cũng như tuân thủ các quy định khác của Pháp luật:

- Thực hiện giám sát các hoạt động, tuân thủ Pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và Ban điều hành trong việc quản lý, điều hành Công ty.
- Tổ chức các đợt làm việc để xem xét kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và một số buổi họp của Ban điều hành Công ty về kế hoạch kinh doanh năm 2020 và báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch năm 2020.
- Trên cơ sở báo cáo Kiểm toán độc lập, thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm và báo cáo bán niên của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông.
- Kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành chế độ chi tiêu nội bộ tại Công ty, chấp hành các quy định của pháp luật và qui chế, qui định của Công ty về việc mua bán hàng hóa, sản phẩm;

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát:

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - PHÚ THỌ

Năm 2020

Bảng số 9: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Thưởng năm 2020 (VNĐ)	Thù lao, Lương (VNĐ)	Tổng thu nhập (VNĐ)
1	Nguyễn Ngọc Châu	Chủ tịch HĐQT		126,000,000	126,000,000
2	Nguyễn Hoàng Giang	Chủ tịch HĐQT		18,000,000	18,000,000
3	Võ Sỹ Dũng	TV HĐQT		108,000,000	108,000,000
4	Nguyễn Thu Hương	TV HĐQT		108,000,000	108,000,000
5	Bùi Văn Thiềng	TV HĐQT		108,000,000	108,000,000
		Giám đốc	218,023,000	664,448,000	882,471,000
6	Lê Hoài Thanh	TV HĐQT		108,000,000	108,000,000
7	Nguyễn Tiến Thọ	Trưởng ban KS		117,000,000	117,000,000
8	Nguyễn Thị Hương Giang	TV BKS		72,000,000	72,000,000
9	Nguyễn Hồ Bảo Ngọc	TV BKS		72,000,000	72,000,000
10	Vũ Danh Tuyên	Phó Giám đốc	68,118,000	217,218,000	285,336,000

Ghi chú: Ông Nguyễn Ngọc Châu được miễn nhiệm ngày 14.11.2020; Ông Vũ Danh Tuyên được miễn nhiệm ngày 25.08.2020.

(Nguồn: CTCP Bia Sài Gòn – Phú Thọ)

- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có
c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

STT	Tên hợp đồng /giao dịch và ký hiệu	Đơn vị thực hiện	Quan hệ với công ty/ người nội bộ
1	Hợp đồng mua bán nguyên vật liệu và kiểm soát sản xuất năm 2020; hợp đồng hợp tác sản xuất và mua bán hàng hóa.	Tổng công ty CP Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn	Cổ đông lớn, người liên quan của Chủ tịch HĐQT và Giám đốc Công ty.
2	Hợp đồng mua bán NaOH 32%	Công ty TNHH Tân Hạnh Nguyên	Con trai Ông Võ Sỹ Dũng – TV HĐQT làm Giám đốc.
3	Hợp đồng phân phối sản phẩm Bia hơi	Công ty TNHH Thương Mại Chiêu Xuân	Vợ của Ông Tuyên - Phó Giám đốc là TV HĐQT (đến hết ngày 25.08.2020 Ông Tuyên không còn là

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - PHÚ THỌ

Năm 2020

STT	Tên hợp đồng /giao dịch và ký hiệu	Đơn vị thực hiện	Quan hệ với công ty/ người nội bộ
			người nội bộ của Công ty).
4	Hợp đồng cài đặt phần mềm quản lý sản xuất	Công ty TNHH một thành viên Cơ khí Sabeco	Công ty con của cổ đông lớn – Người liên quan của Bà Nguyễn Hồ Bảo Ngọc (Thành viên BKS).

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty đã thực hiện công bố đầy đủ và đúng hạn các báo cáo tài chính bán niên, quý và báo cáo kiểm toán năm 2020, các thông tin về hoạt động kinh doanh, tài chính và quản trị công ty cho cổ đông và công chúng theo quy định của pháp luật.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã đề cập phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.

Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

(Chi tiết báo cáo tài chính đính kèm)

Địa chỉ công bố Báo cáo tài chính:

<http://saigonphutho.com.vn>

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – PHÚ THỌ

Người đại diện theo pháp luật



Bùi Văn Thiêng
Bùi Văn Thiêng





Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Báo cáo tài chính cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2020



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thông tin về Công ty

Giấy Chứng nhận

Đăng ký Doanh nghiệp số

2600393941

ngày 30 tháng 5 năm 2007

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 2600393941 ngày 18 tháng 5 năm 2020. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các bản điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Hoàng Giang

Chủ tịch

(từ ngày 15 tháng 11 năm 2020)

Ông Nguyễn Ngọc Châu

Chủ tịch

(đến ngày 14 tháng 11 năm 2020)

Ông Võ Sỹ Dông

Thành viên

Bà Nguyễn Thu Hương

Thành viên

Ông Bùi Văn Thiêng

Thành viên

Ông Lê Hoài Thanh

Thành viên

Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Tiến Thọ

Trưởng ban

Bà Nguyễn Thị Hương Giang

Thành viên

Bà Nguyễn Hồ Bảo Ngọc

Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Bùi Văn Thiêng

Giám đốc

Ông Vũ Danh Tuyên

Phó Giám đốc

(đến ngày 25 tháng 8 năm 2020)

Trụ sở đăng ký

Khu công nghiệp Trung Hà

Xã Dân Quyền, Huyện Tam Nông

Tỉnh Phú Thọ

Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

042
HÀ
TỶ
M
HỒ

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 28 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.



Tỉnh Phú Thọ, ngày 5 tháng 3 năm 2021

3939
NG T
PHẢI
ÀI G
Ú TH
G - T

001-G
ANH
TNHI
G
CHIM



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 5 tháng 3 năm 2021, được trình bày từ trang 5 đến trang 28.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 20-01-00307-21-2



Hà Vũ Đình

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0414-2018-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Thanh Nghị

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0304-2018-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 5 tháng 3 năm 2021

C.P. ★ ★

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu B 01 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 130 + 140 + 150)	100		213.468.608.223	166.130.985.934
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	6	133.066.762.733	56.780.688.071
Tiền	111		40.147.287.771	3.280.688.071
Các khoản tương đương tiền	112		92.919.474.962	53.500.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		15.977.545.619	27.364.063.754
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	11.500.832.680	24.851.400.970
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		4.189.079.300	2.323.758.675
Phải thu ngắn hạn khác	136		287.633.639	188.904.109
Hàng tồn kho	140	8	64.294.669.220	60.901.072.344
Tài sản ngắn hạn khác	150		129.630.651	21.085.161.765
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		129.630.651	520.867.711
Thuế phải thu Nhà nước	153	12(b)	-	20.564.294.054
Tài sản dài hạn (200 = 220 + 260)	200		198.665.186.817	228.327.836.657
Tài sản cố định	220	9	190.964.052.851	219.394.533.815
Tài sản cố định hữu hình	221		190.964.052.851	219.394.533.815
Nguyên giá	222		523.222.244.712	509.995.048.427
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(332.258.191.861)	(290.600.514.612)
Tài sản dài hạn khác	260		7.701.133.966	8.933.302.842
Chi phí trả trước dài hạn	261	10	7.701.133.966	8.933.302.842
TỔNG TÀI SẢN 270 = 100 + 200	270		412.133.795.040	394.458.822.591

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B 01 - DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		184.211.910.085	154.600.660.349
Nợ ngắn hạn	310		175.596.321.995	137.941.072.259
Phải trả người bán ngắn hạn	311	11	8.306.051.447	12.381.445.874
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		54.096.300	186.521.382
Thuế phải nộp Nhà nước	313	12(a)	49.145.293.814	2.788.133.829
Phải trả người lao động	314		2.604.564.000	2.292.249.000
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		3.751.817.383	3.985.812.702
Phải trả ngắn hạn khác	319	13	15.160.167.250	9.697.978.000
Vay ngắn hạn	320	14(a)	94.114.834.692	103.544.000.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	15	2.459.497.109	3.064.931.472
Nợ dài hạn	330		8.615.588.090	16.659.588.090
Vay dài hạn	338	14(b)	8.615.588.090	16.659.588.090
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		227.921.884.955	239.858.162.242
Vốn chủ sở hữu	410	16	227.921.884.955	239.858.162.242
Vốn cổ phần	411	17	125.000.000.000	125.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		125.000.000.000	125.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418	19	23.517.055.477	23.517.055.477
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		79.404.829.478	91.341.106.765
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		68.114.069.466	51.387.973.137
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		11.290.760.012	39.953.133.628
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		412.133.795.040	394.458.822.591

Ngày 5 tháng 3 năm 2021

Người lập:



Trần Bích Thủy
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Bùi Văn Thiêng
Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu B 02 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2020 VND	2019 VND
Doanh thu bán hàng	01	20	345.542.706.412	593.391.210.490
Giá vốn hàng bán	11	21	316.580.574.297	503.801.016.781
Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)	20		28.962.132.115	89.590.193.709
Doanh thu hoạt động tài chính	21		2.775.865.866	1.193.486.534
Chi phí tài chính	22		3.019.183.894	2.832.916.937
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		3.019.183.894	2.832.916.937
Chi phí bán hàng	25		4.148.259.011	5.052.692.194
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	22	12.388.661.302	16.613.088.105
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		12.181.893.774	66.284.983.007
Thu nhập khác	31		115.157.461	42.534.650
Chi phí khác	32		21.524.426	-
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		93.633.035	42.534.650
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		12.275.526.809	66.327.517.657
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	24	984.766.797	5.048.634.029
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	24	-	75.750.000
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		11.290.760.012	61.203.133.628
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	25	903	4.281

Ngày 5 tháng 3 năm 2021

Người lập:



Trần Bích Thủy
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Bùi Văn Thiêng
Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã Thuyết số minh	2020 VND	2019 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01	12.275.526.809	66.327.517.657
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao và phân bổ	02	41.657.677.249	40.136.294.829
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(2.775.865.866)	(1.193.486.534)
Chi phí lãi vay	06	3.019.183.894	2.832.916.937
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	54.176.522.086	108.103.242.889
Biến động các khoản phải thu	09	34.002.966.722	(9.310.280.806)
Biến động hàng tồn kho	10	(3.393.596.876)	(13.376.509.989)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	42.566.834.624	(9.031.892.631)
Biến động chi phí trả trước	12	1.623.405.936	1.512.727.643
		128.976.132.492	77.897.287.106
Tiền lãi vay đã trả	14	(3.038.372.605)	(2.757.057.389)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(2.374.664.826)	(4.197.243.284)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(5.082.471.662)	(6.528.274.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	118.480.623.399	64.414.712.433
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua sắm tài sản cố định	21	(14.860.570.015)	(22.181.659.508)
Tiền thu lãi tiền gửi	27	2.832.136.336	1.004.582.425
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(12.028.433.679)	(21.177.077.083)

001-6
NH
NH
3
NH

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã Thuyết số minh	2020 VND	2019 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ đi vay	33	199.658.249.297	418.012.174.515
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(217.131.414.605)	(362.879.021.215)
Tiền chi trả cổ tức	36	(12.692.949.750)	(43.986.442.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(30.166.115.058)	11.146.711.300
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	76.286.074.662	54.384.346.650
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	56.780.688.071	2.396.341.421
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60)	70 6	133.066.762.733	56.780.688.071

Ngày 5 tháng 3 năm 2021

Người lập:



Trần Bích Thủy
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Bùi Văn Thiêng
Giám đốc

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

Ngày 10 tháng 8 năm 2016, cổ phiếu của Công ty được chính thức giao dịch trên thị trường giao dịch cổ phiếu của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM) với mã giao dịch là BSP.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; xuất, nhập khẩu bia, rượu, nước giải khát và các loại hương liệu, nước cốt để sản xuất bia, rượu và nước giải khát.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty có 116 nhân viên (1/1/2020: 120 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(c) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(d) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí bán hàng trực tiếp.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020
(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(e) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa, vật kiến trúc	12 – 48 năm
▪ máy móc và thiết bị	3 – 12 năm
▪ phương tiện vận chuyển	5 – 12 năm
▪ thiết bị quản lý	3 – 10 năm

(f) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Bao bì luân chuyển

Bao bì luân chuyển bao gồm chai, kết sử dụng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Bao bì luân chuyển được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(ii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(g) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(h) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

(i) Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Phần thu từ phát hành cổ phiếu vượt trên mệnh giá được ghi vào thặng dư vốn cổ phần. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(j) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(k) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu hàng bán được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

(ii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(l) Các khoản thanh toán thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê trong suốt thời hạn thuê.

(m) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(n) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

(o) Lãi trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kế toán báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Công ty không có các cổ phiếu có tác động suy giảm tiềm năng, quy định về trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu không áp dụng.



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(p) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là bên liên quan.

(q) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm trước.

4. Báo cáo bộ phận

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bia. Hoạt động khác là kinh doanh rượu và nước giải khát. Trong năm, không diễn ra hoạt động sản xuất kinh doanh nào khác ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty. Theo đó, thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 1 tháng 1 năm 2020 và toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019 đều liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty.

Về mặt địa lý, Công ty chỉ hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

5. Ảnh hưởng của Covid-19 và nghị định mới

Sự bùng phát của đại dịch Vi rút Corona 2019 (“Covid-19”) từ tháng 3 năm 2020 tại Việt Nam và các biện pháp kiểm dịch và cách ly do Chính phủ Việt Nam ban hành đã ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động sản xuất và kinh doanh của Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn, bên liên quan, và do đó ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty. Nghị định 100/2019/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2020 cũng ảnh hưởng đến ngành sản xuất và kinh doanh bia rượu. Ban Giám đốc Công ty đã điều chỉnh chiến lược kinh doanh và áp dụng các biện pháp kiểm soát chi phí để giảm thiểu tác động tài chính của các sự kiện này. Mặc dù Việt Nam đã cho phép tất cả các lĩnh vực kinh doanh được mở cửa hoạt động trở lại, nhưng hoạt động du lịch quốc tế vẫn tạm thời bị đóng cửa. Ban Giám đốc Công ty vẫn tiếp tục theo dõi tình hình đại dịch Covid-19 để đưa ra các giải pháp kinh doanh phù hợp.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020
(tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

6. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Tiền mặt	727.439.940	557.370.056
Tiền gửi ngân hàng	39.419.847.831	2.723.318.015
Các khoản tương đương tiền (*)	92.919.474.962	53.500.000.000
	133.066.762.733	56.780.688.071

(*) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với kỳ hạn gốc không quá ba tháng. Các khoản tương đương tiền được gửi bằng VND và hưởng lãi suất là 3% một năm (1/1/2020: 5% một năm).

7. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Phải thu của khách hàng chi tiết theo các khách hàng lớn

	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn - bên liên quan	11.483.668.900	24.851.400.970
Các khách hàng khác	17.163.780	-
	11.500.832.680	24.851.400.970

Khoản phải thu thương mại từ bên liên quan không có đảm bảo, không hưởng lãi và có thể thu được khi yêu cầu.

8. Hàng tồn kho

	31/12/2020		1/1/2020	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên vật liệu	21.082.934.460	-	22.768.990.019	-
Công cụ và dụng cụ	15.133.221.458	-	13.643.810.655	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	11.394.512.819	-	13.122.566.185	-
Thành phẩm	16.684.000.483	-	11.365.705.485	-
	64.294.669.220	-	60.901.072.344	-

30/12/20
 CHỈ M
 ÔNG
 K
 V/H PH

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị quản lý VND	Tổng VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	123.356.238.051	376.475.986.847	7.946.335.259	2.216.488.270	509.995.048.427
Tăng trong năm	1.625.227.273	10.421.967.193	-	1.180.001.819	13.227.196.285
Số dư cuối năm	124.981.465.324	386.897.954.040	7.946.335.259	3.396.490.089	523.222.244.712
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	33.754.984.369	249.802.178.809	5.862.486.672	1.180.864.762	290.600.514.612
Khấu hao trong năm	5.236.119.929	35.487.760.389	556.535.358	377.261.573	41.657.677.249
Số dư cuối năm	38.991.104.298	285.289.939.198	6.419.022.030	1.558.126.335	332.258.191.861
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm	89.601.253.682	126.673.808.038	2.083.848.587	1.035.623.508	219.394.533.815
Số dư cuối năm	85.990.361.026	101.608.014.842	1.527.313.229	1.838.363.754	190.964.052.851

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 có các tài sản có nguyên giá 10.907 triệu VND (1/1/2020: 2.444 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 181.813 triệu VND (1/1/2020: 218.154 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Công ty (Thuyết minh 14).

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

10. Chi phí trả trước dài hạn

	Bao bì luân chuyển VND	Công cụ và dụng cụ VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	3.869.885.708	5.063.417.134	8.933.302.842
Tăng trong năm	3.244.792.925	4.524.967.770	7.769.760.695
Phân bổ trong năm	(2.526.446.351)	(6.475.483.220)	(9.001.929.571)
Số dư cuối năm	4.588.232.282	3.112.901.684	7.701.133.966

11. Phải trả người bán ngắn hạn

(a) Phải trả người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn

	Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ	
	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	2.641.429.652	8.273.322.123
Công ty Cổ phần Lương thực Hà Nam Ninh	1.236.816.000	-
Công ty TNHH Năng Lượng Xanh - Phú Thọ	904.552.211	1.054.452.137
Công ty TNHH Beerplaza Holding Việt Nam	835.184.240	227.963.560
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Đại Nam	-	1.389.582.193
Các nhà cung cấp khác	2.688.069.344	1.436.125.861
	8.306.051.447	12.381.445.874

(b) Phải trả người bán là các bên liên quan

	Giá trị ghi sổ/Số có Khả năng trả nợ	
	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	2.641.429.652	8.273.322.123
Công ty TNHH Một Thành Viên Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh	30.690.000	-

Khoản phải trả thương mại cho các bên liên quan không có đảm bảo, không chịu lãi và phải hoàn trả khi có yêu cầu.

01-c
NH
INH
G
CHÍ

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

2. Thuế phải nộp/phải thu Nhà nước

a) Thuế phải nộp Nhà nước

	1/1/2020 VND	Số phát sinh trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	Số còn trừ trong năm VND	31/12/2020 VND
Thuế giá trị gia tăng	1.248.848.042	64.865.157.060	(34.928.111.669)	(26.664.559.516)	4.521.333.917
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	304.715.835.442	(239.654.746.222)	(20.564.294.054)	44.496.795.166
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.505.627.195	984.766.797	(2.374.664.826)	-	115.729.166
Thuế thu nhập cá nhân	33.658.592	994.881.530	(1.017.104.557)	-	11.435.565
	2.788.133.829	371.560.640.829	(277.974.627.274)	(47.228.853.570)	49.145.293.814

b) Thuế phải thu Nhà nước

	1/1/2020 VND	Cán trừ với thuế phải nộp trong năm VND	31/12/2020 VND
Thuế tiêu thụ đặc biệt	20.564.294.054	(20.564.294.054)	-

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

13. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	6.471.300.000	7.074.100.000
Cổ tức phải trả	8.649.731.250	2.592.681.000
Phải trả ngắn hạn khác	39.136.000	31.197.000
	15.160.167.250	9.697.978.000

14. Vay

(a) Vay ngắn hạn

	1/1/2020 Giá trị ghi sổ/số có khả năng trả nợ VND	Biến động trong năm		31/12/2020 Giá trị ghi sổ/số có khả năng trả nợ VND
		Tăng VND	Giảm VND	
Vay ngắn hạn	95.500.000.000	199.658.249.297	(209.087.414.605)	86.070.834.692
Vay dài hạn đến hạn trả	8.044.000.000	8.044.000.000	(8.044.000.000)	8.044.000.000
	103.544.000.000	207.702.249.297	(217.131.414.605)	94.114.834.692

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Quang Minh (*)	VND	4,3% - 6,2%	86.070.834.692	95.500.000.000

(*) Khoản vay ngắn hạn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (“Vietinbank”) - Chi nhánh Quang Minh có hạn mức tín dụng là 100.000 triệu VND và được đảm bảo bằng tài sản cố định hữu hình như được trình bày ở Thuyết minh 14(b).

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020**

(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***(b) Vay dài hạn**

	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Vay dài hạn	16.659.588.090	24.703.588.090
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(8.044.000.000)	(8.044.000.000)
	<hr/>	<hr/>
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng	8.615.588.090	16.659.588.090
	<hr/>	<hr/>

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Vietinbank – Chi nhánh Quang Minh (*)	VND	8,3% - 9,6%	2022 - 2023	16.659.588.090	24.703.588.090
				<hr/>	<hr/>

(*) Khoản vay dài hạn này có hạn mức tín dụng là 50.000 triệu VND.

Khoản vay ngắn hạn và dài hạn từ Vietinbank – Chi nhánh Quang Minh được bảo đảm bằng tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 181.813 triệu VND (1/1/2020: 218.154 triệu VND) (Thuyết minh 9).

15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông. Quỹ được dùng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho nhân viên của Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty.

Biến động quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2020 VND	2019 VND
Số dư đầu năm	3.064.931.472	1.897.205.472
Trích lập trong năm (Thuyết minh 16)	-	2.500.000.000
Trích bổ sung quỹ khen thưởng, phúc lợi của năm trước (Thuyết minh 16)	4.477.037.299	5.196.000.000
Sử dụng trong năm	(5.082.471.662)	(6.528.274.000)
	<hr/>	<hr/>
Số dư cuối năm	2.459.497.109	3.064.931.472

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

16. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2019	125.000.000.000	23.517.055.477	81.583.973.137	230.101.028.614
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	61.203.133.628	61.203.133.628
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 15)	-	-	(2.500.000.000)	(2.500.000.000)
Trích bổ sung quỹ khen thưởng, phúc lợi của năm trước (Thuyết minh 15)	-	-	(5.196.000.000)	(5.196.000.000)
Cổ tức (Thuyết minh 18)	-	-	(43.750.000.000)	(43.750.000.000)
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	125.000.000.000	23.517.055.477	91.341.106.765	239.858.162.242
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	11.290.760.012	11.290.760.012
Trích bổ sung quỹ khen thưởng, phúc lợi của năm trước (Thuyết minh 15)	-	-	(4.477.037.299)	(4.477.037.299)
Cổ tức (Thuyết minh 18)	-	-	(18.750.000.000)	(18.750.000.000)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	125.000.000.000	23.517.055.477	79.404.829.478	227.921.884.955

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

17. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2020 và 1/1/2020	
	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành		
Cổ phiếu phổ thông	12.500.000	125.000.000.000
Số cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	12.500.000	125.000.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Không có biến động vốn cổ phần trong năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019.

18. Cổ tức

Tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông thường niên của Công ty vào ngày 6 tháng 7 năm 2020, Đại Hội đồng Cổ đông của Công ty đã quyết định phân phối khoản cổ tức cho các cổ đông là 31.250 triệu VND (tương đương 2.500 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2019 (2019: phân phối cổ tức cho các cổ đông là 25.000 triệu VND, tương đương 2.500 VND/cổ phiếu, từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2018).

Tại cuộc họp ngày 27 tháng 12 năm 2020, Hội đồng Quản trị của Công ty đã quyết định tạm ứng cổ tức cho các cổ đông năm 2020 là 6.250 triệu VND (tương đương 500 VND/cổ phiếu) (2019: tạm ứng cổ tức cho các cổ đông năm 2019 là 18.750 triệu VND, tương đương 1.500 VND/cổ phiếu).

19. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020****(tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***20. Doanh thu bán hàng**

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng đã bán, không bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt.

	2020 VND	2019 VND
Tổng doanh thu		
▪ Bán thành phẩm	340.589.266.218	588.048.479.161
<i>Doanh thu bán thành phẩm đã bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt</i>	<i>645.305.101.660</i>	<i>1.080.696.010.890</i>
<i>Thuế tiêu thụ đặc biệt</i>	<i>(304.715.835.442)</i>	<i>(492.647.531.729)</i>
▪ Doanh thu khác	4.953.440.194	5.342.731.329
	<hr/>	<hr/>
	345.542.706.412	593.391.210.490

21. Giá vốn hàng bán

	2020 VND	2019 VND
Tổng giá vốn hàng bán		
▪ Thành phẩm đã bán	308.119.153.384	502.391.564.246
▪ Giá vốn khác	8.461.420.913	1.409.452.535
	<hr/>	<hr/>
	316.580.574.297	503.801.016.781

22. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2020 VND	2019 VND
Chi phí nhân viên	7.118.740.251	9.071.363.163
Chi phí khấu hao	1.413.128.852	2.318.981.555
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.291.069.855	4.436.920.009
Chi phí quản lý khác	565.722.344	785.823.378
	<hr/>	<hr/>
	12.388.661.302	16.613.088.105

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

23. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2020	2019
	VND	VND
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	245.816.237.003	437.733.502.847
Chi phí nhân công và nhân viên	20.012.870.816	26.020.358.465
Chi phí khấu hao và phân bổ	41.657.677.249	40.136.294.829
Chi phí dịch vụ mua ngoài	22.046.897.793	28.395.060.974
Chi phí khác	4.514.323.200	7.149.932.762

24. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	2020	2019
	VND	VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Năm hiện hành	984.766.797	5.048.634.029
Chi phí thuế thu nhập hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	-	75.750.000
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	984.766.797	5.124.384.029

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2020	2019
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	12.275.526.809	66.327.517.657
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	1.841.329.021	9.949.127.649
Chi phí không được khấu trừ thuế	128.204.573	148.140.409
Ưu đãi thuế	(984.766.797)	(5.048.634.029)
Xóa sổ tài sản thuế thu nhập hoãn lại	-	75.750.000
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	984.766.797	5.124.384.029

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(c) Thuế suất áp dụng

Theo các điều khoản trong Giấy Chứng nhận Đầu tư, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 15% trên lợi nhuận tính thuế trong 12 năm tính từ năm đầu tiên đi vào hoạt động (2011). Theo các điều khoản trong luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, Công ty được miễn thuế thu nhập trong 3 năm kể từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế (từ 2011 đến 2013) và giảm 50% thuế thu nhập trong 7 năm tiếp theo (từ 2014 đến 2020).

Mức thuế suất thuế thu nhập thông thường áp dụng cho doanh nghiệp chưa tính các ưu đãi là 20%.

25. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số trích vào quỹ khen thưởng, phúc lợi và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	2020 VND	2019 VND
Lợi nhuận thuần trong năm	11.290.760.012	61.203.133.628
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	(7.696.000.000)
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	<u>11.290.760.012</u>	<u>53.507.133.628</u>

(*) Số trích vào quỹ khen thưởng, phúc lợi được ước tính dựa vào số được phê duyệt bởi các cổ đông tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông thường niên của Công ty.

(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

Không có biến động số lượng cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019. Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho cả hai năm báo cáo là 12.500.000 cổ phiếu.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020**

(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***26. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan**

Ngoài các số dư với các bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính, trong năm Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Giá trị giao dịch	
	2020 VND	2019 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn		
Bán thành phẩm (đã bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt)	558.439.035.140	1.010.778.351.359
Mua nguyên vật liệu	191.439.544.538	370.842.387.200
Cổ tức	5.068.125.000	11.825.625.000
Công ty TNHH Thương mại Chiêu Xuân		
Bán thành phẩm (đã bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt)	4.059.104.530	13.590.958.000
Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân		
Cổ tức	1.279.575.000	2.985.675.000
Công ty TNHH Một Thành Viên Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh		
Mua hàng hóa	545.600.000	361.150.000
Công ty TNHH Tân Hạnh Nguyên		
Mua hàng hóa	713.664.000	841.812.000
Công ty Cổ phần Rượu Bình Tây		
Mua hàng hóa	20.454.545	98.286.545
Công ty TNHH Một Thành Viên Cơ Khí Sa Be Co		
Mua dịch vụ	120.000.000	766.305.176
Nhân sự quản lý chủ chốt		
Lương, thưởng và thù lao	1.675.689.000	3.657.608.508

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020
(tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

27. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2020 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Ngày 5 tháng 3 năm 2021

Người lập:



Trần Bích Thủy
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Bùi Văn Thiêng
Giám đốc



